

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN AC AN VIỆT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN AC AN VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AC AN VIET CONSULTANT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AC AN VIET CONSULTANT CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109275316

**3. Ngày thành lập:** 21/07/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 23, ngách 24, ngõ 34 Phú Đô, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                     | 4101     |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                               | 4102     |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                         | 4211     |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                          | 4212     |
| 5.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                              | 4221     |
| 6.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                   | 4222     |
| 7.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                    | 4223     |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích khác<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng công trình xử lý bùn.<br>- Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đầu. | 4229     |
| 9.  | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                              | 4291     |
| 10. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                       | 4292     |
| 11. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                 | 4293     |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời                   | 4299     |
| 13. | Phá dỡ                                                                                                                                                | 4311     |
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(không bao gồm nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự bao gồm cả việc cho nổ tại mặt bằng xây dựng)                                 | 4312     |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                 | 4321     |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                 | 4322     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 17. | <p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này.</li> <li>- Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thang máy, thang cuốn,</li> <li>+ Cửa cuốn, cửa tự động,</li> <li>+ Dây dẫn chống sét,</li> <li>+ Hệ thống hút bụi,</li> <li>+ Hệ thống âm thanh,</li> <li>+ Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.</li> </ul> </li> </ul> | 4329        |
| 18. | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7110(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức          | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN TRÍ HỌC     | Số 20, ngách 88/11, phố Kim Hoa, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 300.000.000           | 30,000    | 036079001368                                                                                                                                      |         |
| 2   | TRẦN BẢO CƯỜNG     | Số 74/46/2 đường Hữu Hưng, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam        | 500.000.000           | 50,000    | 013431354                                                                                                                                         |         |
| 3   | PHÙNG THỊ MINH LỰU | Số 13, ngách 70/2 Ngọc Khánh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | 200.000.000           | 20,000    | 011820824                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHÙNG THỊ MINH LỰU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/06/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011820824

Ngày cấp: 05/06/2012 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 13, ngách 70/2 Ngọc Khánh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 13, ngách 70/2 Ngọc Khánh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội